



**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ  
TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG**

Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Tel: 0313 827970/Fax: 0313 827975

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **Năm 2019**

*Hải Phòng, tháng 03 năm 2020*



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng

Năm báo cáo: Năm tài chính 2019

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp số: 0200408318 thay đổi lần thứ 14 ngày 18 tháng 10 năm 2018.
- Vốn điều lệ : 89.820.550.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 89.820.550.000 VNĐ
- Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- Số điện thoại : 0313.859809/0313.827970
- Số Fax : 0313.827975
- Website: [www.dichvucang.com](http://www.dichvucang.com)
- Mã cổ phiếu : DVC

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### - Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng – theo quyết định số 2714/2000/BGTVT ngày 18/09/2000 của Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000025 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/10/2000 với số vốn điều lệ ban đầu là: 7.500.000.000 đồng trong đó

+ Vốn góp của nhà nước: 2.250.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ.

+ Vốn góp của người lao động và các cá nhân khác 5.250.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ.

+ Từ 09/2000 trở về trước: là một Xí nghiệp thành viên của Cảng Hải Phòng, hạch toán phụ thuộc có nhiệm vụ kinh doanh một số ngành nghề phụ trợ cho khai thác Cảng như: đại lý bán xăng dầu, dịch vụ bốc xếp, dịch vụ ăn uống, dịch vụ trông coi phương tiện, dịch vụ hàng hải, dịch vụ vận tải. Ở thời kỳ này, xí nghiệp cung cấp chủ yếu cho cảng Hải Phòng.

+ Từ tháng 10/2000: thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đây là thời kỳ đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của Công ty trên mọi lĩnh vực. Công ty dần dần khắc phục được những khó khăn ban đầu của giai đoạn kinh doanh độc lập, có nhiều biện pháp về tổ chức, cơ

chế sát thực với thị trường, đưa hoạt động kinh doanh vào thế ổn định, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động, từng bước đầu tư tạo đà phát triển cho công ty, . Bên cạnh đó, Công ty đã mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực mới là bất động sản để tận dụng thế đất sẵn có của mình. Một số dự án đã đem lại kết quả tạo thế phát triển vững chắc cho công ty như tòa nhà Thành Đạt, khách sạn Thăng Lợi,...

+ Cuối năm 2009 Công ty cùng với Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng và một số cá nhân thành lập Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng với tỷ lệ vốn góp cam kết của Công ty là 60% để đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng 19 tầng cho thuê Thành Đạt I.

+ Năm 2019 Công ty khởi công công trình tòa nhà Thành Đạt 3 với tổng giá trị đầu tư khoảng 167 tỷ đồng, tận dụng nguồn đất để phát triển kinh doanh.

+ Tổng số vốn điều lệ đến ngày 31/12/2019 là: **89.820.550.000** đồng

**- Các sự kiện khác:**

Ngày 10/07/2007 Công ty đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước để trở thành công ty Đại chúng .

Ngày 11/10/2013 Công ty đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

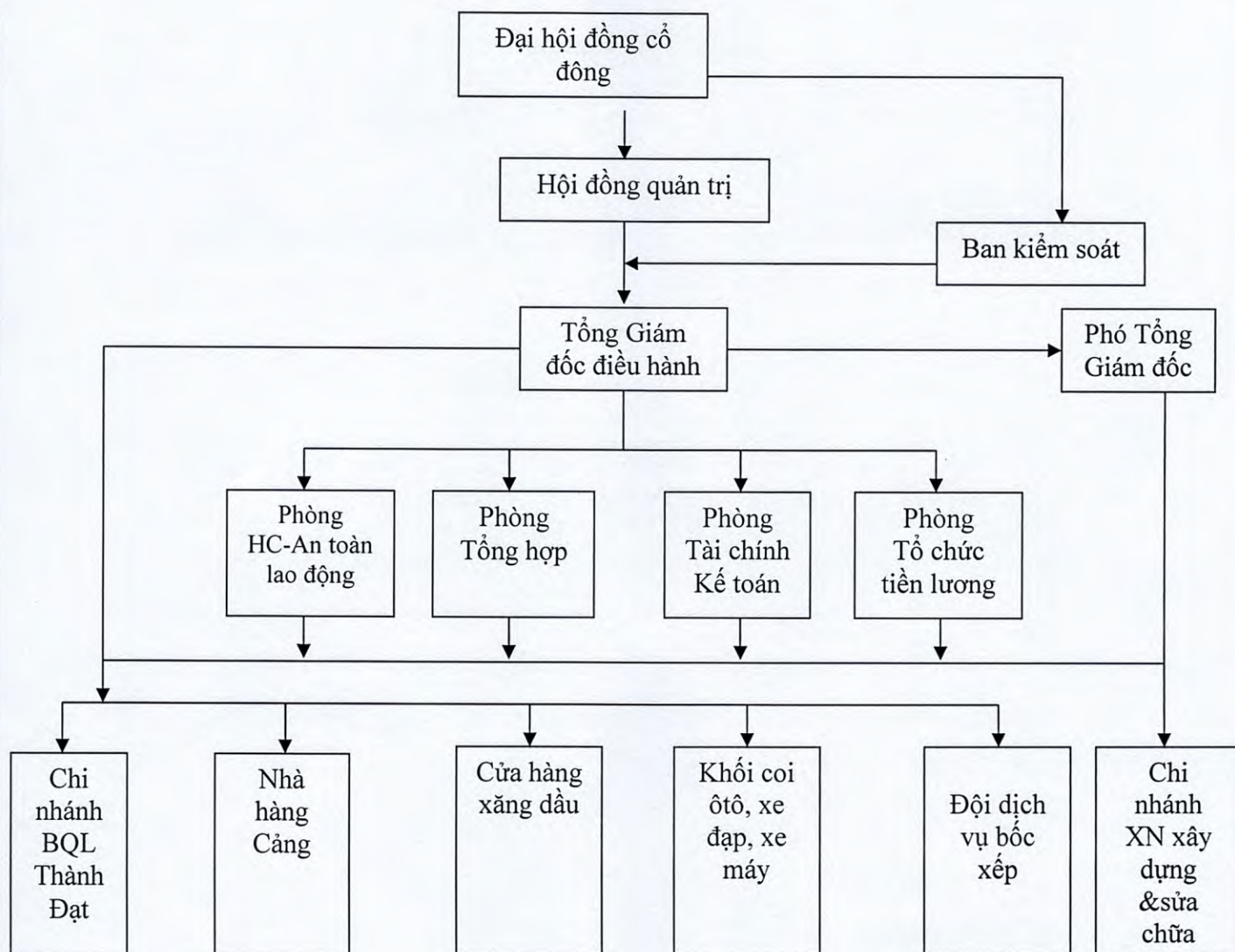
Ngày 22/11/2013 Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu ( UPCOM ) và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 13/12/2013.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh kho bãi, đại lý bán xăng dầu, chất đốt, kinh doanh dịch vụ hàng hải chủ yếu là bốc xếp, kinh doanh nhà ăn, nhà nghỉ, cho thuê văn phòng..
- Địa bàn kinh doanh : Hải Phòng.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



- Công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty : Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng

Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền , TP Hải Phòng

Ngành nghề kinh doanh : cho thuê văn phòng, hội trường, dịch vụ trông coi xe đạp, xe máy, xe ô tô ...

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu và chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty :

“ Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, lợi nhuận tăng trưởng, chi trả cổ tức tăng và ổn định, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, phát triển toàn diện, vững chắc, thực hiện mục tiêu: “ liên tục phát triển, tiến tới thành công”.

6. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế : Nền kinh tế Việt Nam năm 2019 có những ảnh hưởng tuy không trực tiếp nhưng gián tiếp làm giảm nguồn thu của công ty do giảm như bốc xếp, coi xe, xăng

dầu .. do căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang đặc biệt quan hệ kinh tế căng thẳng giữa hai cường quốc là Mỹ và Trung Quốc.

- Rủi ro về lãi suất : Nếu lãi suất vay ngân hàng tăng thì chi phí lãi vay tăng làm giảm lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro ngành : Hiện nay trên thị trường Hải Phòng, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản cụ thể là dịch vụ cho thuê văn phòng tăng cao, sức ép cạnh tranh trong lĩnh vực này ngày càng tăng.
  - Rủi ro khác : thiên tai, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng tác động gây thiệt hại cho hoạt động của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2019 doanh thu công ty lĩnh vực dịch vụ tăng nhưng doanh thu hàng hóa giảm đáng kể đặc biệt mảng xăng dầu do tuyến đường xe cont thay đổi, vị trí cửa hàng xăng dầu không còn thuận tiện nên chủ xe họ chuyển đi cửa hàng khác.

| Chỉ tiêu             | ĐVT        | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ 2019/2018 |
|----------------------|------------|--------------------|--------------------|-----------------|
| <b>1. Công ty mẹ</b> |            |                    |                    |                 |
| Doanh thu            | Triệu đồng | 145.557            | 170.401            | 85,42%          |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 7.616              | 8.877              | 85,79%          |
| <b>2. Hợp nhất</b>   |            |                    |                    |                 |
| Doanh thu            | Triệu đồng | 178.890            | 198.740            | 90,01%          |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 11.990             | 8.740              | 137,18%         |

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch

| Chỉ tiêu             | ĐVT        | Công ty mẹ         |                   |         | Hợp nhất           |
|----------------------|------------|--------------------|-------------------|---------|--------------------|
|                      |            | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2019 | Tỷ lệ   | Thực hiện năm 2019 |
| Doanh thu            | Triệu đồng | 145.557            | 160.000           | 90,97%  | 178.890            |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 7.616              | 8.500             | 89,60%  | 11.990             |
| Thu nhập bình quân   | Triệu đồng | 7,2                | 6,3               | 114,28% |                    |
| Tỷ lệ cổ tức         | %          | 7%                 | từ 6%             | -       | 7%                 |

Doanh thu giảm so với năm trước chủ yếu là doanh thu xăng dầu nên lãi gộp giảm mạnh. Năm 2019 công ty con với lĩnh vực kinh doanh là cho thuê VP đã có lãi nên năm nay lãi hợp nhất tăng đáng kể.

### 2. Tổ chức và nhân sự

**- Danh sách Ban điều hành :**

| STT | Họ và tên         | Chức danh                      | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------|---------|
| 1   | Hà Văn Tiến       | Tổng giám đốc                  |         |
| 3   | Nguyễn Tiến Thành | Phó tổng giám đốc              |         |
| 4   | Hà Thị Kim Phụng  | Phó tổng giám đốc              |         |
| 5   | Hà Thị Tú         | Trưởng phòng tài chính kế toán |         |

**Lý lịch tóm tắt**

**1- Ông Hà Văn Tiến - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1952.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 70 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0225.3859809
- Số CMND: 030064110      Ngày cấp : 30/10/2006      Nơi cấp: CA Hải Phòng.
- Giới tính: Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 1975 – 1981: Cán bộ công tác tại Cảng Hải phòng.
  - 1981 – 1990: Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng HP.
  - 1990 – 2000: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng HP.
  - 2000 – 2006: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - 2006 – T3/2011: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - T3/2011 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ đến 31/12/2019: 2.125.258 cổ phần chiếm 23,66% VDL
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty : không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
  - Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

## **2 – Ông Nguyễn Tiến Thành – Phó tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 11/07/1987
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: thị trấn Cát Hải – Cát Hải - Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 12/24 Phạm Huy Thông, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0225.3827868
- Số CMND: 031087000912 Ngày cấp : 23/12/2014 Nơi cấp: CTCCSĐKQL& DLQGVDC
- Giới tính: Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tự động CN
- Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng kiêm giám đốc chi nhánh XNXD và sửa chữa của Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - T9/2007 – T6/2013: Nhân viên đội sửa chữa Công ty CP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - T6/2013 – T4/2016: Tổ trưởng Đội sửa chữa Công ty CP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - T05/2016 – T3/2017: Phó giám đốc chi nhánh XNXD và sửa chữa Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - T4/2017-T11/2018 : Giám đốc chi nhánh Công ty CP Thương mại dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng - Xí nghiệp xây dựng và sửa chữa.
  - T12/2018- nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng. kiêm giám đốc chi nhánh xí nghiệp xây dựng và sửa chữa của Công ty.

## **3 - Bà Hà Thị Kim Phương – Phó tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 19/02/1976.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 10/34 Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Số điện thoại liên lạc: 0225.3827742
  - Số CMND: 030988642 Ngày cấp : 15/05/2014 Nơi cấp: CA thành phố Hải Phòng
  - Giới tính: Nữ
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
  - Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
  - Quá trình công tác:
    - T5/200 – T11/2007: Nhân viên ban tiền lương XN Hoàng Diệu Cảng Hải Phòng
    - T12/2007 – T6/2014: Nhân viên ban tiền lương XN Hoàng Diệu Công ty TNHH MTV Cảng HP
    - T7/2014- T5/2017: Nhân viên ban tiền lương Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu
    - Từ T6/2017 – T11/2018 : Trưởng phòng Tiền lương Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
    - T12/2018-nay : Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng tiền lương Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
  - Số lượng cổ phần đang nắm giữ đến 31/12/2019 : 560.000 cổ phần chiếm 6,24% VDL trong đó đại diện sở hữu : 550.000 CP
  - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không có
  - Các khoản nợ đối với công ty : không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật : không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có

### **3 - Bà Hà Thị Tú –Trưởng phòng TCKT**

- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1983.
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: Số 3/70/152 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0225.3827970
- Số CMND: 031183007876 Ngày cấp : 19/05/2017 Nơi cấp: CTCCSĐKQL& DLQGVDC
- Giới tính: Nữ
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có



➤ Quá trình công tác:

- 2005 - 2009: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- T10/2009 – T2/2011: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- T3/2011- T3/2012: Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

- Từ T3/2012- nay Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng.

➤ Số lượng cổ phần đang nắm giữ đến 31/12/2019 : 41.000 cổ phần chiếm 0,46% VĐL

➤ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không có

➤ Các khoản nợ đối với công ty : không có

➤ Hành vi vi phạm pháp luật : không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có

- **Những thay đổi trong ban điều hành : không có**

- **Số lượng cán bộ công nhân viên**

Số lượng người lao động đến ngày 31/12/2019 : 203 người

Cơ cấu như sau :

| Trình độ                        | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%)    |
|---------------------------------|------------------|--------------|
| <b>Theo trình độ lao động</b>   | <b>203</b>       | <b>100%</b>  |
| Đại học                         | 42               | 20.69        |
| Cao đẳng                        | 9                | 4.43         |
| Trung cấp                       | 23               | 11.33        |
| Lao động phổ thông              | 129              | 63.55        |
| <b>Theo đối tượng lao động:</b> | <b>203</b>       | <b>100%</b>  |
| Lao động gián tiếp              | 31               | 15.27        |
| Lao động trực tiếp              | 172              | 84.73        |
| <b>Tổng cộng</b>                | <b>203</b>       | <b>100,%</b> |

**Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

+ Người lao động được trả lương gắn với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình với mục đích khuyến khích người lao động làm việc tốt hơn. Lương bình quân năm 2019 là: 7.200.000 đồng/người/tháng .

+ Người lao động trong Công ty hàng năm được tham gia các lớp đào tạo phù hợp với công việc của mình như : nâng cao nghiệp vụ bảo vệ , nghiệp vụ xăng dầu (khu vực xăng dầu), các lớp học an toàn lao động, các lớp lái cần trục tàu (công nhân bốc xếp), các lớp bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kiến thức cho cán bộ văn phòng do VCCI tổ chức.

11/12/2019

+ Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm để khen thưởng cho các cá nhân xuất sắc, sử dụng quỹ phúc lợi trợ cấp khó khăn cho người lao động, trợ cấp cho người về hưu trước tuổi và hàng năm tổ chức tham quan du lịch cho người lao động.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn**

- Lắp đặt hệ thống quét thẻ xe tự động để trông coi xe
- Nâng cấp công suất trạm biến áp đảm bảo nguồn điện ổn định kinh doanh

**Công ty con, công ty liên kết : Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ Cảng Hải Phòng**

Đến ngày 31/12/2019 khoản góp vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Đầu tư phát triển DV cảng Hải Phòng là 56,3 % trên tổng số vốn thực góp nên khoản đầu tư này được coi là khoản đầu tư vào công ty con.

Công ty CP Đầu tư phát triển dịch vụ Cảng bắt đầu khai thác từ T7/2015, dịch vụ chính là cho thuê Văn phòng trên tổng diện tích là 7 tầng. Năm 2019 diện tích cho thuê gần như phủ kín, đạt đến 99% diện tích cho thuê nên năm 2019 công ty đã lãi 5.427 triệu đồng

- Kết quả kinh doanh tóm tắt năm 2019 :

ĐVT: đồng

| <b>Chỉ tiêu</b>              | <b>Năm 2019</b> |
|------------------------------|-----------------|
| Tổng doanh thu               | 41,346,900,866  |
| Tổng chi phí                 | 35919643217     |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 5,427,257,649   |

- Tình hình tài chính đến 31/12/2019

ĐVT: đồng

| <b>TÀI SẢN</b>                        |                        |
|---------------------------------------|------------------------|
| <b>A. Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>11.853.748.565</b>  |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.237.408.592          |
| II. Các khoản phải thu ngắn hạn       | 9.588.333.503          |
| III. Tài sản ngắn hạn khác            | 1.028.006.470          |
| <b>B. Tài sản dài hạn</b>             | <b>219.710.737.870</b> |
| II. Tài sản cố định                   | 3.055.983.443          |
| II. Bất động sản đầu tư               | 190.894.882.472        |
| III. Tài sản dài hạn khác             | 25.759.871.955         |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>              | <b>231.564.486.435</b> |
| <b>NGUỒN VỐN</b>                      |                        |
| <b>A. Nợ phải trả</b>                 | <b>150.523.989.957</b> |
| I. Nợ ngắn hạn                        | 40.433.233.627         |
| II. Nợ dài hạn                        | 110.090.756.330        |
| <b>B. Vốn chủ sở hữu</b>              | <b>81.040.496.478</b>  |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>            | <b>231.564.486.435</b> |

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                   | BCTC công ty mẹ |             |                 |             | BCTC hợp nhất   |                 |          |             |
|----------------------------|-----------------|-------------|-----------------|-------------|-----------------|-----------------|----------|-------------|
|                            | Năm 2018        |             | Năm 2019        |             | Năm 2018        |                 | Năm 2019 |             |
|                            |                 | % tăng giảm |                 | % tăng giảm |                 | % tăng giảm     |          | % tăng giảm |
| Tổng giá trị tài sản       | 131.826.106.194 | 94,77       | 256.757.087.645 | 94,77       | 295.290.655.262 | 417.115.754.762 | 41,26    |             |
| Doanh thu thuần            | 170.401.704.876 | (14,58)     | 145.557.261.418 | (14,58)     | 198.740.830.680 | 178.890.068.192 | (9,99)   |             |
| Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh | 8.879.672.271   | (21,53)     | 6.968.293.141   | (21,53)     | 8.097.508.757   | 11.030.953.158  | 36,23    |             |
| Lợi nhuận khác             | (2.457.032)     | (26.485,98) | 648.312.003     | (26.485,98) | 643.421.807     | 959.700.785     | 49,16    |             |
| Lợi nhuận trước thuế       | 8.877.215.239   | (14,20)     | 7.616.605.144   | (14,20)     | 8.740.930.564   | 11.990.653.943  | 37,18    |             |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 7%              | 0,00        | 7%              | 0,00        | 7%              | 7%              | 0,00     |             |



**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Chỉ tiêu                                     | BCTC công ty mẹ |          | BCTC hợp nhất |          |
|--|-----------------|----------|---------------|----------|
|  | Năm 2018        | Năm 2019 | Năm 2018      | Năm 2019 |
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>    |                 |          |               |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                  | 2,03            | 1,11     | 1,07          | 0,71     |
| + Hệ số thanh toán nhanh                     | 0,60            | 0,37     | 0,45          | 0,28     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>             |                 |          |               |          |
| + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản                     | 0,25            | 0,50     | 0,53          | 0,58     |
| + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu                   | 0,33            | 0,98     | 1,12          | 1,48     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>     |                 |          |               |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho                     | 94,85           | 57,16    | 94,85         | 57,16    |
| + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản              | 1,29            | 0,57     | 0,67          | 0,43     |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>      |                 |          |               |          |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | 0,04            | 0,04     | 0,03          | 0,05     |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu  | 0,07            | 0,05     | 0,05          | 0,05     |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản    | 0,05            | 0,02     | 0,02          | 0,02     |
| + Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần    | 0,05            | 0,05     | 0,04          | 0,06     |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần

Số cổ phiếu theo từng loại chi tiết như sau :

| Cổ phiếu                                  | 31/12/2019       | 31/12/2018       |
|---|------------------|------------------|
| <b>1.Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>   | <b>8.982.055</b> | <b>6.046.637</b> |
| + Cổ phiếu phổ thông                      | 8.982.055        | 6.046.637        |
| + Cổ phiếu ưu đãi                         | -                | -                |
| <b>2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b> | <b>8.982.055</b> | <b>6.046.637</b> |
| + Cổ phiếu phổ thông                      | 8.982.055        | 6.046.637        |
| + Cổ phiếu ưu đãi                         | -                | -                |

### b. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 12/12/2019 :

| Danh mục                     | Giá trị           | Tỷ lệ          |
|------------------------------|-------------------|----------------|
|                              | (1.000đ)          | (%)            |
| <b>1. Cổ đông Việt Nam</b>   | <b>89.820.550</b> | <b>100,00%</b> |
| <b>1.1. Cổ đông Tổ chức</b>  | <b>17.230.350</b> | <b>19,18%</b>  |
| - Cổ đông nhà nước           | -                 | -              |
| - Cổ đông khác               | 17.230.350        | 19,18%         |
| <b>1.2. Cổ đông cá nhân</b>  | <b>72.590.200</b> | <b>80,82%</b>  |
| - Cổ đông sở hữu trên 5%     | 47.521.000        | 52,91%         |
| - Cổ đông sở hữu dưới 5%     | 25.069.200        | 27,91%         |
| <b>2. Cổ đông nước ngoài</b> | <b>-</b>          | <b>-</b>       |
| - Cổ đông tổ chức            | -                 | -              |
| - Cổ đông cá nhân            | -                 | -              |
| <b>Tổng cộng</b>             | <b>89.820.550</b> | <b>100,00%</b> |

### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

**Phương án phát hành:** Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu, cụ thể theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 47/GCN-UBCK ngày 24/07/2019 do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VND/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành : 6.000.000 cổ phiếu

*Trong đó:*

*Phát hành đợt 1 : 3.000.000 cổ phiếu*

*Phát hành đợt 2 : 3.000.000 cổ phiếu*

- Tổng giá trị phát hành : 60.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
- Thời gian phân phối

Đợt 1 : Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng có hiệu lực

Đợt 2 : Dự kiến Quý I/2020, thời gian chào bán dự kiến không quá 90 ngày, khoảng cách giữa đợt 1 và đợt 2 không quá 12 tháng.

- Phương thức phân phối : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:49  
Giá chào bán 10.000 VND/ cổ phiếu
- Mục đích phát hành : Đầu tư xây dựng Tòa nhà Thành Đạt 3 tại số 4 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng.

***Thực hiện đợt 1:***

- Tổng số Cổ phiếu chào bán: 2.962.776 Cổ phiếu
- Tổng số Cổ phiếu đã phân phối: 2.935.418 Cổ phiếu, chiếm 99,08% tổng số cổ phiếu được phép phát hành
- Tổng số Cổ phiếu chưa được phân phối: 27.358 Cổ phiếu, chiếm 0,92% tổng số cổ phiếu được phép phát hành
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 29.354.180.000 đồng

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có**

**e. Các chứng khoán khác : không có**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

Năm 2019 nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã có những chuyển biến theo hướng tăng trưởng nhưng thực tế Công ty đã bị ảnh hưởng bởi một số chính sách của của nhà nước và thành phố :

- Chi phí thuê đất tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận trông coi xe.
- Đối với lĩnh vực xăng dầu trong năm biến động liên tục đặc biệt khi giảm giá, giảm sản lượng do khách hàng giảm ảnh hưởng tới lãi xăng dầu.
- Lĩnh vực thuê VP duy trì được lượng khách hàng ổn định đảm bảo doanh thu

Ban Giám đốc công ty đã có chính sách điều hành sản xuất phù hợp và linh động để năm 2019 đạt được kết quả kinh doanh dưới đây :

- Doanh thu đạt 145 tỷ 557 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt 7 tỷ 616 triệu đồng đạt 89,60% kế hoạch
- Cổ tức trả cho các cổ đông 7%/ năm

***2. Tình hình tài chính.***

***a. Tình hình tài sản***

| TÀI SẢN             | BCTC công ty mẹ        |                        | BCTC hợp nhất          |                        |
|---------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|                     | 31/12/2018             | 31/12/2019             | 31/12/2018             | 31/12/2019             |
| Tài sản ngắn hạn    | 62.584.152.448         | 64.985.389.908         | 47.030.809.358         | 55.681.936.306         |
| Tài sản dài hạn     | 69.241.953.746         | 191.771.697.737        | 248.259.845.904        | 361.433.818.456        |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>131.826.106.194</b> | <b>256.757.087.645</b> | <b>295.290.655.262</b> | <b>417.115.754.762</b> |

Năm 2019, tổng tài sản công ty tăng trong đó :

- Tài sản ngắn hạn gồm tiền , các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn tăng là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng.
- Tài sản dài hạn tăng do năm 2019 công ty khởi công xây dựng công trình Tòa nhà Thành Đạt 3 với tổng vốn đầu tư khoảng 167 tỷ đồng.

### ***b. Tình hình nợ phải trả***

| NỢ PHẢI TRẢ             | BCTC công ty mẹ       |                        | BCTC hợp nhất          |                        |
|-------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
|                         | 31/12/2018            | 31/12/2019             | 31/12/2018             | 31/12/2019             |
| Nợ ngắn hạn             | 30.764.390.809        | 58.542.788.530         | 43.790.532.781         | 78.751.999.752         |
| Nợ dài hạn              | 1.922.000.000         | 68.926.673.750         | 112.012.756.330        | 164.354.430.080        |
| <b>Tổng nợ phải trả</b> | <b>32.686.390.809</b> | <b>127.469.462.280</b> | <b>155.803.289.111</b> | <b>243.106.429.832</b> |

Nợ phải trả năm 2019 :

- Nợ ngắn hạn tăng là do công ty khởi công xây dựng công trình Tòa nhà Thành Đạt 3, chủ yếu là các khoản phải trả của các nhà thầu. Công ty không có các khoản nợ xấu hay nợ khó đòi, các khoản nợ ngắn hạn đều nằm trong khả năng thanh toán của Công ty, nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, thanh toán tiền lương đúng hạn.
- Nợ dài hạn của Công ty là khoản đặt cọc tiền thuê văn phòng của khách hàng, và là khoản tiền vay dài hạn của ngân hàng để thực hiện dự án.

### ***3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý***

- Cơ cấu tổ chức được sắp xếp và thu gọn lại cho phù hợp với chuyên môn. Điều chỉnh giảm lao động tại các vị trí không cần thiết nhằm tiết kiệm chi phí. Cán bộ quản lý được cử đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ tăng hiệu quả công việc.
- Công tác quản lý tài chính : tích cực thu hồi công nợ của khách hàng không để khách hàng nợ quá hạn, linh hoạt và thận trọng trong sử dụng vốn tránh được lãng phí , thất thoát.



- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, công khai dân chủ đối với người lao động tạo nên sự đồng thuận cao trong sản xuất kinh doanh, sự tin tưởng của người lao động đối với Công ty. Đảm bảo các chính sách xã hội của người lao động như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Sửa đổi, rà soát, bổ sung các nội quy, quy chế hoạt động, quy chế lương trong Công ty cho phù hợp với quy định của Nhà nước và thực tế tại Công ty

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Duy trì, nâng cao chất lượng các dịch vụ của Công ty, linh hoạt giữ khách hàng để nâng cao doanh thu, lợi nhuận hướng tới mục tiêu trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng kế hoạch đề ra đồng thời tạo thêm nhiều việc làm ,nâng cao thu nhập đảm bảo đời sống cho người lao động.

- Đầu tư, sửa chữa thay thế các thiết bị, tài sản cần thiết phục vụ trong sản xuất kinh doanh để tăng hiệu quả lao động.

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn để lấy nguồn đầu tư xây dựng tòa nhà Thành Đạt 3 để xe ô tô, xe máy kết hợp cho thuê văn phòng . Đây là mục tiêu lâu dài và chiến lược của Công ty vì các ngành nghề khác trong công ty đang ngày càng giảm sự phát triển do cạnh tranh thị trường.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2019 Công ty đã hoạt động theo đúng mục tiêu đã đề ra, đạt được mức lợi nhuận đảm bảo trả cổ tức theo tỷ lệ dự kiến đã thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và đặc biệt là việc khởi công thi công công trình Thành Đạt 3.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty**

Ban Giám đốc đã điều hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông. Luôn tích cực, linh hoạt trong công việc trong phạm vi quyền hạn mà công ty đã quy định điều hành Công ty vượt qua mọi khó khăn để đạt được kết quả cao nhất.

#### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh cho phù hợp với đặc thù công ty và phù hợp với những biến động của thị trường và chính sách phát triển của thành phố. Tìm các giải pháp ổn định và giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển và mở rộng thêm khách hàng mới, nâng cao uy tín, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo thêm nhiều việc làm cho người LĐ.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, hướng tới công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao có thể đáp ứng mọi nhu cầu của công việc.

- Tăng vốn để đầu tư xây mới tòa nhà Thành Đạt 3 theo tiêu chuẩn hiện đại đáp ứng nhu cầu của khách hàng thuê VP cũng như nhu cầu gửi xe ô tô ngày càng tăng của người dân trong thành phố. Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu lần 1 thu tiền đạt 99,08% đảm bảo

tiền thi công công trình Thành Đạt 3 và tiếp tục làm hồ sơ xin phát hành lần 2 dự kiến hoàn thành trong Quý 1 /2020.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Các thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

| Họ và tên         | Chức vụ       | Cổ phần sở hữu | Tỷ lệ/Vốn điều lệ | Ghi chú  |
|-------------------|---------------|----------------|-------------------|--|
| Hà Văn Tiến       | Chủ tịch HĐQT | 2.125.258      | 23,66%            |  |
| Đào Thị Tâm       | Thành viên    | 451.000        | 5,02 %            |  |
| Trần Đức Mạnh     | Thành viên    | 550.000        | 6,12%             | TV không điều hành , đại diện sở hữu : 550.000 |
| Hà Thị Kim Phượng | Thành viên    | 560.000        | 6,24%             |  |

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

##### \* Các cuộc họp của HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|-----|----------------------|-----------------|---------------------|-----------|---------------------|
| 1   | Ông Hà Văn Tiến      | Chủ tịch HĐQT   | 14/14               | 100       |                     |
| 2   | Bà Đào Thị Tâm       | Thành viên HĐQT | 14/14               | 100       |                     |
| 3   | Ông Trần Đức Mạnh    | Thành viên HĐQT | 14/14               | 100       |                     |
| 4   | Bà Hà Thị Kim Phượng | Thành viên HĐQT | 14/14               | 100       |                     |

##### \* Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị :

- Giám sát chặt chẽ và có những định hướng, chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019.

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và của Đại hội cổ đông.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

**\* Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung  |
|----|---------------------------|------------|---|
| 1  | Số 01/NQ-HĐQT             | 11/01/2019 | Thông qua chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2019   |
| 2  | Số 02/NQ-HĐQT             | 04/4/2019  | Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán   |
| 3  | Số 03/NQ-HĐQT             | 04/4/2019  | Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2019, phương án sử dụng vốn, hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu.  |
| 4  | Số 04/NQ-HĐQT             | 03/4/2019  | Thông qua phương án vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Hải Phòng   |
| 5  | Số 05/NQ-HĐQT             | 31/5/2019  | Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2019, điều chỉnh kế hoạch cấp vốn chi tiết dự án tòa nhà Thành Đạt 3 và phương án sử dụng vốn chi tiết dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu. |
| 6  | Số 06/NQ-HĐQT             | 05/6/2019  | Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán   |
| 6  | Số 06A/NQ-HĐQT            | 25/07/2019 | Thông qua việc điều chỉnh thông tin trong phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng tại nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 31/5/2019   |
| 7  | Số 07/NQ-HĐQT             | 26/07/2019 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu.   |
| 8  | Số 08/NQ-HĐQT             | 25/09/2019 | Thông qua việc phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng đợt 1 năm 2019.  |

Số 01/2019/NQ-HĐQT

|    |               |            |   |
|----|---------------|------------|---|
| 9  | Số 09/NQ-HĐQT | 24/10/2019 | Thông qua niêm yết bổ sung 2.935.418 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội  |
| 10 | Số 10/NQ-HĐQT | 25/11/2019 | Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 với chi nhánh công ty kiểm toán VACO tại Hải phòng                          |
| 11 | Số 11/NQ-HĐQT | 27/11/2019 | Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2019 cho các cổ đông hiện hữu của công ty.   |
| 12 | Số 12/NQ-HĐQT | 11/12/2019 | Thông qua điều chỉnh thời gian thực tế việc sử dụng vốn phát hành đợt 1 theo giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 47/GCN-UBCK |
| 13 | Số 13/NQ-HĐQT | 12/12/2019 | Thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành lần 2 của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2019.                              |
| 14 | Số 14/NQ-HĐQT | 25/12/2019 | Thông qua điều chỉnh thời gian sử dụng vốn theo giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 47/GCN-UBCK                              |

#### d. Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành

Trong năm các thành viên không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến trong việc điều hành Công ty.

### 2. Ban kiểm soát

#### a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

| Họ và tên         | Chức vụ                  | Cổ phần sở hữu | Tỷ lệ/ Vốn điều lệ | Ghi chú               |
|-------------------|--------------------------|----------------|--------------------|-----------------------|
| Bùi Hồng Hà       | Trưởng Ban kiểm soát     | 46.000         | 0,51%              | Bỏ nhiệm 30/3/2019    |
| Nguyễn Minh Hoàng | Thành viên Ban kiểm soát | 212.700        | 2,37%              |                       |
| Nguyễn Cẩm Thùy   | Thành viên Ban kiểm soát | 60.090         | 0,67%              | Bỏ nhiệm 30/3/2019    |
| Cao Thị Yến       | Trưởng Ban kiểm soát     | 3.000          | 0,03%              | Miễn nhiệm 30/03/2019 |

## b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 02 thành viên, là cổ đông cán bộ công nhân viên trong Công ty, do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt Đại hội cổ đông giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát đã họp thường kỳ 6 tháng 1 lần với nội dung kiểm soát :

- Kiểm tra báo cáo tài chính, sổ sách kế toán 6 tháng và năm của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán.

- Giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc thực Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### a. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

| Họ và tên                   | Chức vụ                      | Thù lao     | Ghi chú              |
|-----------------------------|------------------------------|-------------|----------------------|
| <b>I. Hội đồng quản trị</b> |                              |             |                      |
| Hà Văn Tiến                 | Chủ tịch HĐQT                | 153.000.000 |                      |
| Đào Thị Tâm                 | Phó CT HĐQT                  | 86.400.000  |                      |
| Trần Thị Như Hoa            | Thành viên – không điều hành | 15.000.000  | Miễn nhiệm 30/3/2019 |
| Trần Đức Mạnh               | Thành viên – không điều hành | 62.400.000  | Bỏ nhiệm 30/3/2019   |
| Hà Thi Kim Phượng           | Thành viên                   | 77.400.000  |                      |
| <b>II. Ban kiểm soát</b>    |                              |             |                      |
| Bùi Hồng Hà                 | Trưởng Ban kiểm soát         | 54.600.000  | Bỏ nhiệm 30/3/2019   |
| Nguyễn Cẩm Thủy             | Thành viên                   | 39.000.000  | Bỏ nhiệm 30/3/2019   |
| Cao Thị Yên                 | Thành viên                   | 15.000.000  | Miễn nhiệm 30/3/2019 |
| Nguyễn Minh Hoàng           | Thành viên                   | 51.000.000  |                      |

**b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :**

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thông...) |
|----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|---|
|    |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ % |   |
| 1  | Đào Thị Tâm               | TV HĐQT                    | 324.701                   | 5,36%   | 353.186                    | 5,84%   | nhận chuyển nhượng                                |
| 2  | Nguyễn Tiến Thành         | Phó TGD                    | 96.186                    | 1,59%   | 109.786                    | 1,82%   | nhận chuyển nhượng                                |
| 3  | Nguyễn Cẩm Thủy           | TV Ban kiểm soát           | 30.090                    | 0,5%    | 60.090                     | 1,00%   | nhận chuyển nhượng                                |

**c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ : không có**

**d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty :** Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

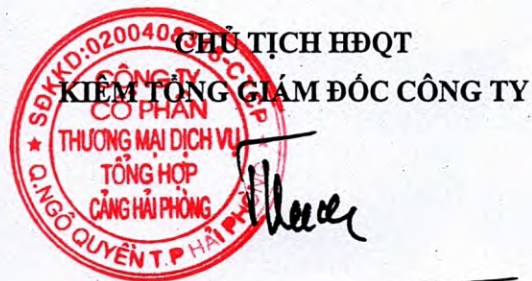
**VI. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán**

**1. Ý kiến của kiểm toán**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”

**2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 ( đính kèm báo cáo thường niên )**

Xem chi tiết BCTC chính công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 tại Website: [www.dichvucang.com](http://www.dichvucang.com)



HÀ VĂN TIẾN